

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HNGĐ

Ngày: 04/8/2023

V/v: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Vụ
2. Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan
- Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2023/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 153a/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Phố YV, phường TX, TP.TH, tỉnh TH

- ***Bị đơn:*** Anh Trương Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Phố YV, phường TX, TP.TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/6/2013. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Gia đình hai bên đã khuyên giải, bản thân vợ chồng cũng đã cố gắng hoà hợp nhưng không có kết quả. Do đó năm 2019 chị đã đưa 2 con về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân đến năm 2021 vợ chồng đoàn tụ. Song sau khi đoàn tụ vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn do anh H không tin tưởng chị, thường xuyên xúc phạm chị nên chị về mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023

Nay chị xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Trương Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trương Quân B, sinh ngày 13/10/2013 và Trương Đức M, sinh ngày 06/01/2016. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Trương Văn H: Tại bản tự khai, phiên hoà giải anh H khai thống nhất với lời khai của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân cũng như thực trạng đời sống vợ chồng. Bản thân anh H cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khắc phục được nên anh đồng ý ly hôn với chị T. *Về con chung:* Anh H xin trực tiếp nuôi dưỡng Trương Đức M, chị T nuôi dưỡng Trương Quân B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; *Về tài sản chung và nợ chung* anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai hai cháu Quân B và Đức M xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 06/7/2023 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương kết quả xác định: Quá trình chung sống tại địa phương, chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không rõ vì anh chị không báo cáo. Hiện anh chị đang sống ly thân; Anh chị có hai con chung là Quân Bảo và Đức Mạnh đang sống cùng với chị Thu; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Việc anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hoà giải ngày 12/7/2023, chị T và anh H thống nhất ly hôn; Chị T giữ nguyên quan điểm xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung vì từ tháng 5/2023 đến nay các con đang ở với chị và hiện tại các con đều có nguyện vọng ở với chị. Anh H kiên quyết xin được trực tiếp nuôi Đức M, để chị T nuôi Quân B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T, anh H giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn; Về con chung, mặc dù chị Thu tha thiết xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung song anh H kiên quyết xin được trực tiếp nuôi Đức M vì vậy chị Thu đồng ý nuôi Quân B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX và chị T, anh H kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định; Về nội dung, Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung giao cho anh H nuôi cháu Đức M, giao cho chị T nuôi cháu Quân B hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; Về tài sản chung nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét; Án phí: Chị Thu phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/6/2013, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng cũng đã cố gắng hoà hợp nhưng không khắc phục được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên năm 2019 anh chị sống ly thân, đến năm 2021 vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn tiếp tục mâu thuẫn do đó đến tháng 5 năm 2023 anh chị sống ly thân đến nay, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị T xác định mâu thuẫn giữa chị và anh H không thể khắc phục được; Cuộc sống chung không hạnh phúc; Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Về phía anh H cũng xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nên anh thống nhất ly hôn.

Xét thấy Tòa án đã nhiều lần hoà giải không thành, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh chị thống nhất ly hôn là có cơ sở và hoàn toàn tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GD xử cho chị T anh H ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H có 02 con chung là Trương Quân B, sinh ngày 13/10/2013 và Trương Đức M, sinh ngày 06/01/2016. Cả chị T và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị T anh H là chính đáng và hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con và của chị T anh H, HĐXX căn cứ Điều 81, 82 Luật HN&GD giao cho chị T và anh H mỗi người nuôi một con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: *Về hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H ly hôn nhau.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Quân B, sinh ngày 13/10/2013; Giao cho anh Trương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Đức M, sinh ngày 06/01/2016. Chị T, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003061 ngày 01/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu và anh Trương Văn Hưng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Phú, Hoằng Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga